

Số: /BQLKCN-HCDN

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2024

V/v đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Căn cứ Luật Việc làm năm 2013; Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề Quốc gia; Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

Ban Quản lý các khu công nghiệp (KCN) hướng dẫn việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia như sau:

1. Điều kiện người lao động tham dự cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo các bậc trình độ kỹ năng nghề quốc gia được quy định tại Điều 16 Nghị định 31/2015/NĐ-CP, cụ thể:

*** Trình độ kỹ năng nghề bậc 1**

Người lao động có nhu cầu đều được tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1 của một nghề.

*** Trình độ kỹ năng nghề bậc 2**

Để được tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2 của một nghề, người lao động phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng chỉ sơ cấp tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong nghề kể từ khi có chứng chỉ đó;

- Học xong chương trình trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp) tương ứng với nghề tham dự;

- Có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề đó.

*** Trình độ kỹ năng nghề bậc 3**

Đối với trình độ kỹ năng nghề bậc 3 của một nghề, để được tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia thì người lao động phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng nghề, công nhân kỹ thuật) tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng chỉ sơ cấp tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ đó;

- Học xong chương trình cao đẳng (cao đẳng nghề) tương ứng với nghề tham dự;

- Có ít nhất 06 (sáu) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề đó.

*** Trình độ kỹ năng nghề bậc 4**

Người lao động phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây để được tham dự đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 4 của một nghề:

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng (cao đẳng nghề) tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng nghề, công nhân kỹ thuật) tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 06 (sáu) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng chỉ sơ cấp tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 09 (chín) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ đó;

- Học xong chương trình đại học tương ứng với nghề tham dự;

- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề đó.

*** Trình độ kỹ năng nghề bậc 5**

Để được tham dự đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 5 của một nghề, người lao động phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 hoặc bằng tốt nghiệp đại học tương ứng với nghề tham dự và có thời gian ít nhất 05 (năm) năm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng (cao đẳng nghề) tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 09 (chín) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi được cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng nghề, công nhân kỹ thuật) tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 12 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đó;

- Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng chỉ sơ cấp tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 14 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có chứng chỉ đó;

- Có bằng tốt nghiệp đại học tương ứng với nghề tham dự và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề kể từ khi có bằng tốt nghiệp đó;

- Có ít nhất 15 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong nghề đó.

2. Điều kiện miễn đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Theo Điều 18 Nghị định 31/2015/NĐ-CP, người lao động được miễn đánh giá kỹ năng nghề quốc gia phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Người đạt được huy chương tại hội thi tay nghề thế giới thì được công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3 tương ứng với nghề đã đạt huy chương.

- Người đạt được huy chương tại hội thi tay nghề ASEAN thì được công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 2 tương ứng với nghề đã đạt huy chương.

Trường hợp tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3 tương ứng với nghề đã đạt huy chương thì được miễn kiểm tra kỹ năng thực hành công việc và quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Người đạt giải nhất, nhì và ba tại hội thi tay nghề quốc gia thì được công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 2 tương ứng với nghề đã đạt giải.

3. Về đăng ký tham dự và Hồ sơ đăng ký tham dự cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

3.1. Người lao động có nhu cầu đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một bậc trình độ kỹ năng nghề của một nghề hoặc

người sử dụng lao động đăng ký cho người lao động đang làm việc tại đơn vị mình tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một bậc trình độ kỹ năng nghề của một nghề nào đó phù hợp với khả năng của từng người và người đạt được huy chương tại hội thi tay nghề ASEAN đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3 tương ứng với nghề đã đạt được huy chương (sau đây gọi chung là người đăng ký tham dự) được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Chính phủ.

3.2. Hồ sơ đăng ký tham dự cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của người lao động bao gồm:

Đối với hồ sơ đăng ký tham dự của cá nhân là người lao động có nhu cầu tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một bậc trình độ kỹ năng nghề của một nghề hoặc của cá nhân người lao động được người sử dụng lao động đăng ký để tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một bậc trình độ kỹ năng nghề của nghề phù hợp với khả năng của người đó, gồm có:

- Phiếu đăng ký tham dự có dán ảnh màu nền màu trắng của cá nhân, cỡ 04 x 06 cm chụp kiểu chứng minh nhân dân theo mẫu tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư 41/2019/TT-BLĐTBXH;

- Một (01) bản chụp một trong các loại giấy tờ chứng minh đáp ứng được một trong những điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định 31/2015/NĐ-CP (trừ trường hợp tham dự đánh giá ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 1 của một nghề).

Đối với hồ sơ đăng ký tham dự của cá nhân người đạt huy chương tại hội thi tay nghề ASEAN tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3 tương ứng với nghề đã đạt được huy chương, gồm có:

- Phiếu đăng ký tham dự theo mẫu tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư 41/2019/TT-BLĐTBXH có dán ảnh màu nền màu trắng của cá nhân, cỡ 04 x 06 cm chụp kiểu chứng minh nhân dân;

- Một (01) bản chụp các loại giấy tờ chứng nhận đạt được huy chương tại hội thi tay nghề ASEAN.

4. Thẩm quyền cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Theo Điều 5 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan có thẩm quyền cấp cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

5. Danh mục công việc ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và sức khỏe của cá nhân người lao động và cộng đồng phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, bao gồm:

a) Công việc thuộc danh mục công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

b) Công việc khi người lao động thực hiện công việc đó có ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của cộng đồng hoặc sức khỏe của người khác.

Danh mục công việc ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và sức khỏe của cá nhân người lao động hoặc cộng đồng phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về công tác đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cùng với lợi ích của việc đánh giá kỹ năng nghề giúp người lao động hoàn thiện năng lực nghề nghiệp của bản thân, tìm công việc phù hợp hoặc công việc yêu cầu phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Ngoài ra, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia còn có giá trị trong phạm vi cả nước. Trường hợp được thừa nhận, công nhận lẫn nhau về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia giữa Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ khác thì việc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia còn tạo cơ hội cho người lao động được làm việc tại nước ngoài và ngược lại. Bên cạnh đó, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cũng là căn cứ cho người sử dụng lao động khi tuyển dụng, phân công công việc và trả lương phù hợp với bậc kỹ năng mà người lao động đạt được, từ đó giúp mở rộng cơ hội việc làm hơn cho người lao động.

Lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2024 được ban hành kèm theo Công văn số 5419/LĐT BXH-TCGDNN ngày 18/12/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (*có văn bản gửi kèm*).

Ban Quản lý các KCN đề nghị các doanh nghiệp quan tâm khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

6. Địa chỉ trang thông tin điện tử dùng để tra cứu văn bản QPPL:

- Trang thông tin điện tử của Chính phủ: vanban.chinhphu.vn
- Trang thông tin điện tử của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: www.molisa.gov.vn
- Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam: izahanam.gov.vn

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đề nghị các doanh nghiệp quan tâm triển khai thực hiện theo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Sở LĐTBXH (*để b/c*);
- Trang TTĐT: izahanam.gov.vn;
- Lưu: VT, HCDN (T.A).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Minh Phượng

